

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4-THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15 /2026/HS-ST

Ngày 30- 01 - 2026

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Hồng Đức

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Doãn Giới

Bà Vương Thị Liên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4, Thanh Hóa; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 82 /2025/TLST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2026/QĐXXST- HS ngày 07 tháng 01 năm 2026 và Thông báo thay đổi thời gian mở lại phiên tòa số 02/2026 ngày 19/01/2026;

Đối với bị cáo: **Trương Văn Q**, Sinh ngày 14 tháng 4 năm 1990; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; CCCD 038090049106

Sinh trú quán: Thôn T, xã H, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Trương Xuân N, sinh năm: 1962; Con bà: Lê Thị H, sinh năm: 1964; Vợ: Hoàng Thị H1, sinh năm: 1994 (Đã ly hôn); Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 29/9/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thanh Hóa) xử phạt 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong bản án ngày 10/5/2022.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/9/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực H.

Người chứng kiến:

1. Anh Lê Trung P, sinh năm 1997; vắng mặt

2. Anh Lê Văn T, sinh năm 1982; vắng mặt

Đều trú tại: Thôn T, xã H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11h20' ngày 09/9/2025, tổ công tác Công an xã H, tỉnh Thanh Hóa đang làm nhiệm vụ kiểm tra hành chính tại khu vực đường E thuộc thôn T, xã H, tỉnh Thanh Hóa thì phát hiện Trương Văn Q, sinh năm 1990 ở thôn T, xã H, tỉnh Thanh Hóa có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu kiểm tra. Quá trình kiểm tra thu giữ trong túi quần bên phải Trương Văn Q đang mặc gồm: 02 gói giấy có kích thước lần lượt (2,5x1) và (2x1)cm bên trong mỗi gói giấy đều chứa chất bột màu trắng ngà. Trương Văn Q khai nhận chất bột màu trắng ngà bên trong mỗi gói giấy là chất ma túy loại Heroine Quốc mang theo người để tìm nơi sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị kiểm tra, phát hiện và thu giữ. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản để làm căn cứ giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật.

Thực hiện Lệnh khám xét khẩn cấp số 4002/LKX-CSMT ngày 09/9/2025 của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T đối với chỗ ở đồ vật của Trương Văn Q: thu giữ tại nóc tủ quần áo 02 gói giấy bạc, bên trong mỗi gói đều chứa các cục vụn màu trắng (Nghi là H2).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã ban hành Quyết định số 13935/QĐ-CSMT ngày 09/9/2025 trưng cầu giám định đối với các vật chứng đã thu giữ và niêm phong. Tại bản kết luận giám định số 3413/KL-KTHS ngày 11/9/2025 của Phòng Phòng K Công an tỉnh T kết luận:

+ Chất bột màu trắng ngà trong gói giấy, kích thước khoảng (2,5x1) cm của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,060g loại Heroine.

+ Chất bột màu trắng ngà trong gói giấy, kích thước khoảng (2x1) cm của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,113g loại Heroine.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã ban hành Quyết định số 13988/QĐ-CSMT ngày 10/9/2025 trưng cầu giám định đối với các vật chứng đã thu giữ tại tủ quần áo và niêm phong. Tại Bản kết luận giám định số 3449/KL-KTHS ngày 15/9/2025 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Các cục vụn màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,142g loại: Heroine.

Quá trình điều tra xác định: Qua giới thiệu của bạn bè, tối ngày 07/9/2025, Trương Văn Q đã bắt xe khách ra khu vực đường V thuộc xã K, tỉnh Ninh Bình để mua ma túy về sử dụng. Tại đây, Q mua của người đàn ông tên B 03 gói ma túy với giá 1.500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Q về nhà chia 01 gói thành 02 gói nhỏ, 02 gói khác giữ nguyên; Q lấy 1 phần sử dụng ngay sau đó, 02 gói nhỏ còn lại Q cất giấu trên nóc tủ quần áo của mình để sử dụng dần.

Cáo trạng số 40 /CT-VKS-HS ngày 19/12/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 4 đã truy tố bị cáo Trương Văn Q, về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trương Văn Q, phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; Đề nghị áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025); Xử phạt bị cáo Trương Văn Q từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bị cáo bị tạm giữ.

Về hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Q;

Về xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm c khoản 1 Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định.

Về án phí: Đề nghị áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Tại lời nói sau cùng bị cáo nhận tội và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi và tội danh: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, người làm chứng, Biên bản sự việc, Kết luận giám định, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Hồi 11 giờ 20 phút ngày 09/9/2025, tại khu vực đường tỉnh lộ 510B, thuộc thôn T, xã H tổ công tác Công an xã H, tỉnh Thanh Hóa đang làm nhiệm vụ thì phát hiện Trương Văn Q, có hành vi tàng trữ tàng trữ để sử dụng 02 gói ma túy có tổng khối lượng 0,173g loại Heroine. Khám xét tại nhà ở của Trương Văn Q thu giữ 0,142g ma túy loại Heroine, Quốc tàng trữ mục đích để sử dụng. Như vậy, tổng khối lượng chất ma túy mà Q phải chịu trách nhiệm hình sự là 0,315 gam ma túy, loại Heroine. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4, Thanh Hóa truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây nên tâm lý hoang mang, bất bình trong nhân dân. Ma túy không những làm hủy hoại đến sức khỏe, làm mất khả năng lao động, học tập... ; mà còn là điều kiện nảy sinh, lan truyền đại dịch HIV/AIDS (một hiểm họa toàn cầu chưa có thuốc chữa). Tội phạm về ma túy là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác, đã và đang ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự phát triển kinh tế, xã hội và an ninh trật tự. Hành vi của bị cáo thể hiện rõ sự coi thường của pháp luật, xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn xã hội, là hành vi nguy hiểm cho xã hội.

[3] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xét xử về cùng loại tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện mà sống buông thả, dẫn đến phạm tội. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo bằng hình phạt nghiêm minh, cách ly khỏi xã hội một thời gian, mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo cũng như đáp ứng yêu cầu đấu tranh, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có thời gian phục vụ trong quân đội và được tặng thưởng giấy khen nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo sớm trở về hòa nhập với cộng đồng xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: bị cáo là lao động tự do, không có tài sản, không có nghề nghiệp ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì niêm phong của Phòng K Công an tỉnh T là vật vật cấm lưu hành bên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về các tình tiết liên quan đến vụ án:

Trong vụ án này theo khai báo của Trương Văn Q thì người đàn ông có tên là B đã bán ma túy cho Q ở khu vực vành đai K, thuộc xã K, tỉnh Ninh Bình do không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra Công an tỉnh T không có cơ sở để xử lý là phù hợp.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy 07/9/2025 của Trương Văn Q. Qua xác minh, Q không thuộc diện quản lý người nghiện tại địa phương, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T chuyển Công an xã H ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo khoản 1 điều 23 Nghị quyết

số 144/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ là đúng theo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo Trương Văn Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2025); khoản 1 Điều 38; điểm a, c khoản 1 Điều 47; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố bị cáo Trương Văn Q, phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trương Văn Q 03 (Ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/9/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ 02 bao gói niêm phong mã số PS3A 117248 và PS3A 117223 (là mẫu vật còn lại sau giám định).

Toàn bộ số vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4, Thanh Hóa, theo Biên bản giao nhận vật chứng số 35/BBGN2026 ngày 13/01/2026.

3. Về án phí: Bị cáo Trương Văn Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trương Văn Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND khu vực 4;
- Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Phòng THADS khu vực 4;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Cao Hồng Đức